

Số: 25 /2021/NQ-HĐND

Hậu Giang, ngày 09 tháng 12 năm 2021

**NGHỊ QUYẾT**

**Danh mục công trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội cần thu hồi đất và các công trình, dự án có sử dụng đất phải chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Hậu Giang năm 2022**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG  
KHÓA X KỲ HỌP THỨ NĂM**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;*

*Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BTNMT ngày 12 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;*

*Xét Tờ trình số 183/TTr-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang về dự thảo Nghị quyết ban hành danh mục công trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội cần thu hồi đất và các công trình, dự án có sử dụng đất phải chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Hậu Giang năm 2022; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang thống nhất thông qua 34 công trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội cần thu hồi đất và các công trình, dự án có sử dụng đất phải chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Hậu Giang năm 2022 với tổng diện tích 191,26 ha, cụ thể từng huyện, thị xã, thành phố như sau:

STT	Các huyện, thị xã, thành phố	Số lượng công trình, dự án	Diện tích sử dụng đất (ha)
<b>1</b>	<b>Thành phố Ngã Bảy</b>	<b>03</b>	<b>52,39</b>
a	Công trình, dự án thu hồi đất	01	50,00
b	Công trình, dự án cần chuyển mục đích sử dụng đất lúa	02	2,39
<b>2</b>	<b>Thành phố Vị Thanh</b>	<b>11</b>	<b>70,17</b>
a	Công trình, dự án thu hồi đất	10	68,47
b	Công trình, dự án cần chuyển mục đích sử dụng đất lúa	01	1,70
<b>3</b>	<b>Thị xã Long Mỹ</b>	<b>03</b>	<b>17,38</b>
a	Công trình, dự án thu hồi đất	03	17,38
b	Công trình, dự án cần chuyển mục đích sử dụng đất lúa	00	00
<b>4</b>	<b>Huyện Châu Thành A</b>	<b>04</b>	<b>5,84</b>
a	Công trình, dự án thu hồi đất	02	4,35
b	Công trình, dự án cần chuyển mục đích sử dụng đất lúa	02	1,49
<b>5</b>	<b>Huyện Vị Thủy</b>	<b>01</b>	<b>8,20</b>
a	Công trình, dự án thu hồi đất	01	8,20
b	Công trình, dự án cần chuyển mục đích sử dụng đất lúa	00	00
<b>6</b>	<b>Huyện Châu Thành</b>	<b>10</b>	<b>37,05</b>
a	Công trình, dự án thu hồi đất	10	37,05
b	Công trình, dự án cần chuyển mục đích sử dụng đất lúa	00	00
<b>7</b>	<b>Huyện Phụng Hiệp</b>	<b>02</b>	<b>0,23</b>
a	Công trình, dự án thu hồi đất	02	0,23
b	Công trình, dự án cần chuyển mục đích sử dụng đất lúa	00	00

(Đính kèm Phụ lục)

**Điều 2.** Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện nghị quyết theo quy định pháp luật.

**Điều 3.** Hội đồng nhân dân tỉnh giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát quá trình thực hiện nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang khóa X Kỳ họp thứ Năm thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2021 và có hiệu lực từ ngày 18 tháng 12 năm 2021. /.

**Nơi nhận:**

- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ (HN, TP. HCM);
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản QPPL);
- TT: TU, HĐND, UBND tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN và đoàn thể tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- HĐND, UBND, UBMTTQVN cấp huyện;
- Cơ quan Báo, Đài tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**



**Trần Văn Huyền**





PHỤ LỤC

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI CÁN THỦ HỒI ĐẤT VÀ CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN  
CÓ SỬ DỤNG ĐẤT PHẢI CHUYÊN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA NĂM 2022

Ng nghị quyết số 25/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang)

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Diện tích tăng thêm	Địa điểm thực hiện		
							Diện tích (ha)	Sử dụng từ loại đất
					Đất trồng lúa (LUA) (dưới 10ha)	Đất khác (ha)		
I	Thành phố Ngã Bảy		52,39	0,00	52,39	2,09	50,30	
A	Các công trình, dự án thu hồi đất		50,00	0,00	50,00	1,00	49,00	
1	Cụm công nghiệp Tân Thành, thành phố Ngã Bảy	UBND thành phố Ngã Bảy	50,00	0,00	50,00	1,00	49,00	Xã Tân Thành
B	Các công trình, dự án có sử dụng đất phải chuyên mục đích sử dụng đất trồng lúa		2,39	0,00	2,39	1,09	1,30	
1	Lối đi vào Khu nhà chờ ca Nhà máy đường Phụng Hiệp	Công ty Cổ phần Mía đường Cần Thơ	0,08	0,00	0,08	0,08		Phường Hiệp Thành
2	Khu tạm trữ bã bùn và sản xuất phân hữu cơ	Công ty Cổ phần Mía đường Cần Thơ	2,31	0,00	2,31	1,01	1,30	Phường Hiệp Thành
II	Thành phố Vị Thanh		162,68	92,51	70,17	31,81	38,36	
A	Các công trình, dự án thu hồi đất		160,98	92,51	68,47	30,11	38,36	



STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Diện tích tăng thêm			Địa điểm thực hiện
					Diện tích (ha)	Sử dụng từ loại đất	Đất khác (ha)	
					Đất trồng lúa (LUA) (dưới 10ha)			
1	Mở rộng Cụm công nghiệp Tiêu thủ công nghiệp thành phố Vị Thanh (giai đoạn 3)	UBND thành phố Vị Thanh	74,00	62,50	11,50	2,09	9,41	Phường VII
2	Khu Tái định cư - Dân cư Khu hành chính Tỉnh ủy (giai đoạn 3)	UBND thành phố Vị Thanh	1,80		1,80	1,41	0,39	Phường IV
3	Kè gia cố và nâng cấp mặt đê Xà Nô đoạn từ cầu 6 Thước đến cầu Ba Voi	UBND thành phố Vị Thanh	1,20		1,20		1,20	Xã Vị Tân
4	Khu đô thị mới đường Lê Quý Đôn, Khu vực 6, phường III, thành phố Vị Thanh	Kêu gọi đầu tư	5,04		5,04	4,31	0,73	Phường III
5	Khu đô thị mới 1, khu vực 2, phường V, thành phố Vị Thanh	Kêu gọi đầu tư	7,80		7,80	6,57	1,23	Phường V
6	Khu đô thị mới đường 3 tháng 2, phường V, thành phố Vị Thanh	Kêu gọi đầu tư	19,50		19,50	7,56	11,94	Phường V
7	Khu đô thị mới khu vực 2, phường V, thành phố Vị Thanh	Kêu gọi đầu tư	13,41		13,41	8,04	5,37	Phường V
8	Khu đô thị mới Cát Tường	Công ty TNHH MTV Cát Tường	16,00	15,63	0,37		0,37	Phường III
9	Khu đô thị mới Cát Tường II	Công ty TNHH MTV Cát Tường	18,91	14,38	4,53	0,13	4,40	Phường III
10	Chính trang đô thị Phường III, thành phố Vị Thanh	Công ty CP Đầu tư Xây dựng Hồng Phát	3,32		3,32		3,32	Phường III



STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Diện tích tăng thêm			Địa điểm thực hiện
					Diện tích (ha)	Sử dụng từ loại đất	Đất khác (ha)	
B	Các công trình, dự án có sử dụng đất phải chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa		1,70	0,00	1,70	1,70	0,00	
1	Cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung Nguyễn Đan Hậu Giang 2	Công ty TNHH MTV Nguyễn Đan Hậu Giang	1,70		1,70	1,70	0,00	Xã Hòa Lợi
III	Thị xã Long Mỹ		17,38	0,00	17,38	8,19	9,19	
A	Các công trình, dự án thu hồi đất		17,38	0,00	17,38	8,19	9,19	
1	Trụ sở Chi cục THADS thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang	Cục Thi hành án tỉnh Hậu Giang	0,49		0,49	0,49		Phường Thuận An
2	Khu đô thị mới khu vực Bình Thạnh B, phường Bình Thạnh, thị xã Long Mỹ với diện tích khoảng 9,2 ha	Kêu gọi đầu tư	8,82		8,82	4,50	4,32	Phường Bình Thạnh
3	Khu đô thị mới khu vực Bình Thạnh B, phường Bình Thạnh, thị xã Long Mỹ với diện tích khoảng 10,11 ha	Kêu gọi đầu tư	8,07		8,07	3,20	4,87	Phường Bình Thạnh
B	Các công trình, dự án có sử dụng đất phải chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa		0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	
IV	Huyện Châu Thành A		5,91	0,07	5,84	2,49	3,35	
A	Các công trình, dự án thu hồi đất		4,35	0,00	4,35	1,00	3,35	

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Diện tích tăng thêm			Địa điểm thực hiện
					Diện tích (ha)	Đất trồng lúa (LUA) (dưới 10ha)	Đất khác (ha)	
1	Chinh trang đô thị Cái Tắc	Công ty TNHH MTV Bất động sản Vạn Phong	2,40		2,40		2,40	Thị trấn Cái Tắc
2	Trạm 110 kV Tân Phú Thạnh và đường dây đầu nối	Ban Quản lý dự án Điện lực miền Nam thuộc Tổng Công ty Điện lực Miền Nam	1,95		1,95	1,00	0,95	Xã Tân Phú Thạnh
<b>B</b>	<b>Các công trình, dự án có sử dụng đất phải chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa</b>		<b>1,56</b>	<b>0,07</b>	<b>1,49</b>	<b>1,49</b>	<b>0,00</b>	
1	Cửa hàng xăng dầu	Công ty Cổ phần Lọc hoá dầu Nam Việt	0,86	0,07	0,79	0,79		Xã Tân Hòa
2	Công ty TNHH MTV Thủy sản Hoàng Long đầu tư sân bóng đá cỏ nhân tạo	Công ty TNHH MTV Thủy sản Hoàng Long	0,70		0,70	0,70		Thị trấn Một Ngàn
<b>V</b>	<b>Huyện Vị Thủy</b>		<b>8,20</b>	<b>0,00</b>	<b>8,20</b>	<b>5,62</b>	<b>2,58</b>	

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Diện tích tăng thêm			Địa điểm thực hiện
					Diện tích (ha)	Sử dụng từ loại đất	Đất khác (ha)	
A	Các công trình, dự án thu hồi đất		8,20	0,00	8,20	5,62	2,58	
1	Khu dân cư nông thôn mới - chợ Hội Đồng	Kêu gọi đầu tư	8,20		8,20	5,62	2,58	Xã Vị Đông
B	Các công trình, dự án có sử dụng đất phải chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa		0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	
VI	Huyện Châu Thành		37,05	0,00	37,05	20,41	16,64	
A	Các công trình, dự án thu hồi đất		37,05	0,00	37,05	20,41	16,64	
1	Nhà Văn hóa - Khu thể thao áp Phú Trí B1	UBND huyện Châu Thành	0,05		0,05		0,05	Xã Phú Hữu
2	Nhà Văn hóa - Khu thể thao áp Phú Trí B	UBND huyện Châu Thành	0,05		0,05	0,03	0,02	Xã Phú Hữu
3	Nhà Văn hóa - Khu thể thao áp Phú Thành	UBND huyện Châu Thành	0,04		0,04		0,04	Xã Phú Hữu
4	Nhà Văn hóa - Khu thể thao áp Phú Nghĩa	UBND huyện Châu Thành	0,05		0,05		0,05	Xã Phú Hữu
5	Nhà Văn hóa - Khu thể thao áp Phú Lộc	UBND huyện Châu Thành	0,05		0,05	0,05	0,00	Xã Phú Hữu

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Diện tích tăng thêm			Địa điểm thực hiện
					Diện tích (ha)	Đất trồng lúa (LUA) (dưới 10ha)	Đất khác (ha)	
6	Nhà ở xã hội tại thị trấn Mái Dầm, huyện Châu Thành	Kêu gọi đầu tư	3,21		3,21	2,25	0,96	Thị trấn Mái Dầm
7	Khu đô thị mới đường 30/4, thị trấn Ngã Sáu, huyện Châu Thành	Kêu gọi đầu tư	5,42		5,42	5,16	0,26	Thị trấn Ngã Sáu
8	Khu đô thị mới đường 3/2, thị trấn Ngã Sáu, huyện Châu Thành	Kêu gọi đầu tư	11,52		11,52	9,88	1,64	Thị trấn Ngã Sáu
9	Khu dân cư nông thôn mới ấp Phú Nhơn, xã Đông Phú	Kêu gọi đầu tư	7,11		7,11	1,47	5,64	Xã Đông Phú
10	Khu đô thị mới 4, thị trấn Mái Dầm, huyện Châu Thành	Kêu gọi đầu tư	9,55		9,55	1,57	7,98	TT. Mái Dầm
B	Các công trình, dự án có sử dụng đất phải chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa		0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	
VII	Huyện Phụng Hiệp		0,23	0,00	0,23	0,02	0,21	
A	Các công trình, dự án thu hồi đất		0,23	0,00	0,23	0,02	0,21	
1	Nhà văn hóa ấp Phương Hòa	UBND huyện Phụng Hiệp	0,05		0,05	0,02	0,03	Xã Phương Bình
2	Trụ sở làm việc phòng Nông nghiệp - Phát triển nông thôn và các Trạm	UBND huyện Phụng Hiệp	0,18		0,18		0,18	Thị trấn Cây Dương
B	Các công trình, dự án có sử dụng đất phải chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa		0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	
	<b>Tổng diện tích (I+II+III+IV+V+VI+VII)</b>		<b>283,84</b>	<b>92,58</b>	<b>191,26</b>	<b>70,63</b>	<b>120,63</b>	